

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 367 /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng thuộc hộ đặc biệt nghèo

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP. ĐÀ NẴNG
Số: H.X
ĐẾN Ngày: 19.1.2010
Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và thông tư số 99/2007/TT-BLĐ-TB&XH ngày 13 tháng 7 năm 2007 của Bộ Lao động - TB&XH hướng dẫn một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 10 tháng 8 năm 2009 của Thành ủy Đà Nẵng về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt nghèo, học sinh bỏ học và thiếu niên hư, vi phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 9470/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt Đề án thực hiện mục tiêu "Không có hộ đặc biệt nghèo" đến năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ thêm hàng tháng đối với một số đối tượng thuộc hộ đặc biệt nghèo cụ thể:

1. Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ 200.000 đồng/người/tháng đối với người già yếu, người tàn tật, trẻ em mồ côi, người ốm đau thường xuyên, người mắc bệnh hiểm nghèo thuộc hộ đặc biệt nghèo đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2008 và Quyết định số 48/2008/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2008;

- Hỗ trợ 300.000 đồng/người/tháng đối với người già yếu, người tàn tật, trẻ em mồ côi, người ốm đau thường xuyên, người mắc bệnh hiểm nghèo thuộc hộ đặc biệt nghèo không thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2008 và Quyết định số 48/2008/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2008;

2. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp đảm bảo xã hội hàng năm của quận, huyện.

Đối với kinh phí trong năm 2010, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với UBND các quận, huyện xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND thành phố xem xét, quyết định trước ngày 01 tháng 3 năm 2010.

3. Thời điểm thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

4. Phân công nhiệm vụ

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát các quận, huyện trong việc tổ chức thực hiện;

- Tổng hợp dự toán hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bố trí kinh phí thực hiện cho ngân sách các quận, huyện;

- Phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện theo dõi danh sách tăng, giảm, hộ đặc biệt nghèo và đối tượng được hỗ trợ tại điểm 1 Điều 1 Quyết định này;

- Định kỳ 6 tháng, năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng thuộc hộ đặc biệt nghèo.

b) Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Lập dự toán hàng năm gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND thành phố theo quy định;

- Bố trí dự toán ngân sách, thực hiện chi hỗ trợ đúng đối tượng, đúng chế độ và quyết toán theo quy định hiện hành;

- Có biện pháp quản lý, thường xuyên cập nhật tăng, giảm danh sách hộ đặc biệt nghèo và đối tượng được hỗ trợ; quyết định hỗ trợ cho đối tượng theo quy định tại điểm 1 Điều 1 Quyết định này; hướng dẫn, kiểm tra và giám sát cấp phường, xã thực hiện;

- Định kỳ trước ngày 15/6 và 15/12 hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng thuộc hộ đặc biệt nghèo về Sở Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Ủy ban nhân dân các phường, xã:

Lập danh sách và thường xuyên cập nhật tăng, giảm hộ đặc biệt nghèo và đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại điểm 1 Điều 1 Quyết định này, tổng hợp trình UBND quận, huyện quyết định trợ cấp và ngừng trợ cấp;

Tiếp nhận kinh phí từ ngân sách quận, huyện thực hiện chi trả cho đối tượng và tổng hợp thanh toán với ngân sách quận, huyện để tổng hợp quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Lao động- Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng, Chủ tịch UBND các quận, huyện, phường, xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định này thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ LĐ-TB&XH, Bộ Tài chính;
- TVTU, TTHĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Trung tâm THVN tại ĐN;
- Đài PTTH ĐN, Báo ĐN;
- Trung tâm Công báo thành phố;
- CVP, PCVP NVKhoa;
- Lưu: VTLT, VX, KTTH.



Trần Văn Minh